

Số: 27/2014/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA VIII - KỲ HỌP LẦN THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai 2013 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu 2011-2015 tỉnh Đồng Tháp

Sau khi xem xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 47/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp với những nội dung chủ yếu như sau:

Tổng diện tích đất trồng lúa nước chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án 52,45 ha, với 30 dự án (*Có biểu danh mục dự án chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân Tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa VIII, kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2014 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP (I, II), Ban CTĐB;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ;
- TT/TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu VT, các phòng nghiệp vụ.

CHỦ TỊCH



Đoàn Quốc Cường

**DANH MỤC CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA
NĂM 2015 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP**
(Kèm theo Nghị quyết số 27/2014/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2014
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Số TT	Hạng mục	Tổng diện tích (ha)	Sử dụng từ các loại đất											Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cần
			Đất lúa	Đất cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	đất thủy lợi	đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất giao thông	Đất phi nông nghiệp khác		
I	Huyện Tân Hồng	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
II	Huyện Hồng Ngự	0.04	0.04	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
1	Nhà máy cán Tole	0.04	0.04											Thường Thới Tiên	
III	Huyện Tam Nông	8.19	4.59	0.00	3.00	0.20	0.00	0.05	0.34	0.00	0.00	0.00	0.01		
1	Mở rộng cây xăng Tám Bạch	0.05	0.05											Phủ Ninh	
2	Lò giết mổ gia súc-gia cầm huyện Tam Nông	0.45	0.44										0.01	Phủ Ninh	
3	Nhà máy sấy	1.36	1.36											Phủ Cường	
4	Nhà máy SX khô cá Tứ Quý	0.23	0.23											Phủ Tho	
5	Khu dân cư thương mại Tiên Nghĩa	4.80	1.60		3.00	0.20								thị trấn Trám Chim	
6	Xưởng may Hưng Thịnh Phát	1.30	0.91					0.05	0.34					An Hòa	Chấp thuận chủ trương đầu tư tỉnh
IV	Huyện Thanh Bình	11.54	6.94	0.00	2.99	1.18	0.00	0.43	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
1	Nhà máy cán Tole	0.35	0.35											xã Tân Phú	Thửa 3850 thuộc tờ bản đồ số 2
2	Khu nhà ở công nhân Tân Phú	7.33	4.13		2.99			0.21						xã Tân Phú	
3	Lò sấy trái cây	0.36	0.36											xã Bình Thành	
4	Mở rộng chợ Tân Long	2.00	2.00											xã Tân Long	
5	Đường dẫn cầu Tân Long- Chợ Mới (kêu gọi đầu tư)	1.50	0.10			1.18		0.22						xã Tân Long	
V	Huyện Cao Lãnh	83.51	10.92	49.35	0.00	16.70	0.00	6.54	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
1	Khu du lịch sinh thái Bình Thanh	80.00	7.5	49.3		16.7		6.5						xã Bình Thanh	
2	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển chợ Phương Trà	2.51	2.42	0.05				0.04						xã Phương Trà	
3	Nhà máy xay xát	1.00	1.00											xã Ba Sao	
VI	Huyện Tháp Mười	1.50	0.80	0.70	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
1	Nhà máy xay và sấy lúa Thuận Thành	1.50	0.80	0.70										xã Mỹ An	
VII	Thành phố Cao Lãnh	14.85	3.83	10.11	0.74	0.00	0.17	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
1	Khu dân cư Phường Mỹ Phú	2.70	1.83	0.11	0.74		0.02							Phường Mỹ Phú	
2	Khu du lịch nghỉ dưỡng ven Sông Tiền	12.15	2.00	10.00			0.15							Phường 6	TBD số 8
VIII	Thành phố Sa Đéc	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
IX	Thị xã Hồng Ngự	1.73	1.73	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
1	Lò sấy lúa	0.52	0.52											xã Tân Hội	thửa 745, TBD 2
2	Nhà ở xã hội Nguyễn Hùng	1.21	1.21											Phường An Thành	thửa 295, TBD 11
X	Huyện Lấp Vò	10.34	9.36	0.75	0.00	0.23	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
1	Nhà máy xay xát lúa, sấy lúa, lau bóng gạo và kho chứa lương thực	1.33	1.33											xã Mỹ An Hưng B	chấp thuận chủ trương của tỉnh
2	Chợ Thủy Lâm	2.15	2.07	0.05		0.03								xã Mỹ An Hưng B	
3	Khu xử lý nước thải	0.29	0.29											Bình Thạnh Trung	
4	Khu dân cư Sao Mai	5.48	4.78	0.50		0.20								Bình Thạnh Trung	
5	Kho chứa phân bón, thuốc BVTV	0.31	0.11	0.20										Bình Thạnh Trung	TBD 89: thửa 608, 560
6	Nhà máy xay xát lúa, lau bóng gạo, ép viên củi trấu	0.78	0.78											Bình Thạnh Trung	TBD 89, thửa 553, 365
XI	Huyện Lai Vung	28.13	14.24	6.43	0.00	0.00	0.15	7.31	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
1	Xí nghiệp may, thêu	13.50	8.64	4.71			0.15							TTLV	
2	Nhà máy xay xát, lau bóng gạo	0.25	0.25											Tân Dương	
3	Nhà máy sản xuất gốm	13.90	5.00	1.65				7.25						Hòa Thành	
4	Nhà máy sản xuất phân bón NPK	0.48	0.35	0.07				0.06						Tân Thành	TBD: 27, thửa 47, 72
XII	Huyện Châu Thành	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
	Tổng cộng	159.83	52.45	67.34	6.73	18.31	0.32	14.33	0.34	0.00	0.00	0.00	0.01		